

CÔNG TY TNHH KHÔNG GIAN SẠCH GIA HÙNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KHÔNG GIAN SẠCH GIA HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA HUNG CLEAN SPACE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GIA HUNG CLEAN SPACE

2. Mã số doanh nghiệp: 0110408899

3. Ngày thành lập: 06/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 10C, Ngõ 29/34/46 Thượng Thanh, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982402119

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Quản lý vận hành nhà chung cư; - Dịch vụ quản lý bất động sản	6810
7.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
9.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
12.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

13.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
15.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
16.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
17.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
18.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
19.	Bốc xếp hàng hóa (Loại trừ Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
23.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
26.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
28.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
29.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Loại trừ hoạt động Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7830
30.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành	7911
31.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành	7912
32.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
33.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
34.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121(Chính)
35.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
36.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
37.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
38.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

40.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THU	Việt Nam	Thôn Trung Thành, Xã Đại Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	300.000.000	30,000	027181010622	
2	NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN	Việt Nam	Tổ 8, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	027186000531	
3	PHÙNG VĂN THẮNG	Việt Nam	Số 20, Tổ 39, Cụm 5, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	40,000	001066123789	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/10/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027181010622

Ngày cấp: 17/11/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Trung Thành, Xã Đại Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Trung Thành, Xã Đại Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội